

Số: **106** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **15** tháng **01** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nội bộ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp,

Căn cứ Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả và xếp loại, công khai thông tin tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 110/TTr-SKHĐT ngày 17/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nội bộ về thực hiện quyền, trách nhiệm đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT;
- TT. Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy

Yên Bái, ngày 15 tháng 01 năm 2020

QUY CHẾ NỘI BỘ

**Về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước
đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và
vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Các nội dung khác có liên quan đến thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Đại diện chủ sở hữu nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái là cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà

nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan, bao gồm các doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và không thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước trong thời gian chưa chuyển giao.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Mục 1

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 4. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp, bao gồm Đề án thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật; quyết định thành lập doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập doanh nghiệp.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý trên cơ sở các căn cứ của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

3. Quyết định các hình thức sắp xếp, đổi mới, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể đối với từng doanh nghiệp theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thực hiện chuyển giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Chính phủ.

4. Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do mình quản lý.

5. Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động); phê duyệt phương án và cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ.

6. Phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

7. Quyết định đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

8. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

9. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

10. Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp.

11. Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp; phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

12. Phê duyệt chủ trương đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

13. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc công ty.

14. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên, thành lập ban kiểm soát theo quy định của pháp luật tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

15. Thực hiện các quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

16. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

17. Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; chủ trương tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

b) Phê duyệt điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

c) Phê duyệt kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, nhóm B hằng năm và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

d) Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao của các công ty; tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp hàng năm.

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại

thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án và lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

2. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp của tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo giai đoạn và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức đôn đốc thực hiện sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp theo kế hoạch.

3. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Tài chính

1. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp;

b) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

c) Phê duyệt phương án huy động vốn, mua bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án và lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

d) Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp; phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

đ) Phê duyệt phương án thanh lý đối với tài sản trực tiếp phục vụ nhiệm vụ công ích của các công ty sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

e) Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đánh giá đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty.

2. Tham gia ý kiến đối với dự án đầu tư mua sắm ô tô, thiết bị chuyên dùng, tài sản, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án.

3. Thực hiện giám sát tài chính, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của các doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai

thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và các quy định hướng dẫn khác của Chính phủ và của tỉnh.

4. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và hướng dẫn quản lý hồ sơ đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định các nội dung trên đối với chức danh Giám đốc công ty theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan, thẩm định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh quyết định theo quy định.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện hằng năm của người quản lý công ty.

2. Giám sát, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chính sách lao động, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao làm đại diện chủ sở hữu (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty)

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp;

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty;

đ) Phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp;

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật;

g) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;

h) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

2. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp.

Mục 2

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Điều 10. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thông qua người đại diện phần vốn nhà nước.

2. Cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của Chính phủ về người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư tăng vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Phê duyệt phương án và tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng giai đoạn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa có trong danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Quyết định thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

5. Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên báo cáo đề Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;

e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;

i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

k) Các vấn đề khác theo quy định Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Quy định tại Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước các vấn đề mà người đại diện phần vốn nhà nước phải báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ (nếu có) không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Có ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến.

8. Giám sát, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

9. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước được giao quản lý.

10. Tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, điều lệ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, nhóm B hằng năm.

2. Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Tài chính

1. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

a) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

b) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

c) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

d) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm.

3. Giới thiệu Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp gửi Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

Điều 13. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Nội vụ

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác của Người đại diện.

2. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

a) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát.

b) Việc đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp;

c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của cơ quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

1. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp;

2. Chế độ tuyển dụng, chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước tổng hợp, báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đề xuất kiến nghị giải pháp.

3. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc những trường hợp sai phạm khác của doanh nghiệp.

4. Đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên, phải báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử để bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;

e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;

i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

k) Các vấn đề khác theo quy định Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Yêu cầu công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp, đánh giá, báo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao của các doanh nghiệp; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; tình hình quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; tổng hợp, báo cáo việc công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và các quy định hướng dẫn khác của Chính phủ và của tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo giai đoạn và hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của các doanh nghiệp; giám sát tài chính theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định hướng dẫn của Chính phủ và của tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện chính sách lao động, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp theo quy định.

5. Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập

a) Có trách nhiệm báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính;

- Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng quý, năm;

- Báo cáo đánh giá tình hình tài chính định kỳ 06 tháng và hàng năm theo các nội dung quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

- Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư;

- Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp;

- Kết quả giám sát nội bộ, báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại hàng năm của doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC và những nội dung khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

b) Có trách nhiệm đăng tải công khai, kịp thời trên cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp các nội dung về hoạt động của doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và Quyết định số 36/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

6. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Báo cáo giám sát tài chính theo định kỳ 6 tháng, hàng năm theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP;

b) Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo định kỳ hàng năm theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; các cơ quan nhà nước khác có liên quan phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, giám sát doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy chế này. Trong quá trình thực hiện cố ý làm sai các quy định về quản lý tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp nhà nước thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty nếu để xảy ra sai phạm trong quá trình tổ chức quản lý hoạt động của doanh nghiệp thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì các sở, ngành, các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy